TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 25- 02 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết
Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hòa
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Long
Bà Hoàng Thị Hiền
Bà Lê Thị Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thu Hồi – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh L

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên toà*:** Ông Lưu Xuân Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng A C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại huyện Mường N, tỉnh Đ; Nơi cư trú: bản Nậm P 3, xã Mường N, huyện Mường N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Giàng A S, (đã chết); con bà Chang Thị D (đã chết); Có vợ là Chang Thị N, sinh năm 1991 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ tư; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 22/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Thào X**; Tên gọi khác: Không; Giới thính: Nữ; Sinh năm 1979 tại huyện Mường K, tỉnh Lào C; Nơi cư trú: Thôn Na L, xã Bản L, huyện Mường K, tỉnh Lào C; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Thào Dín S, sinh năm 1950; con bà Giàng Thị Ch, sinh năm 1947; Có chồng là Giàng D, sinh năm 1970 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 23/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh L. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thào X: Ông Ma Ngọc Mạnh Linh – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lào C. Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Giàng D, sinh năm 1970. Trú tại: Thôn Na L 4, xã Bản L, huyện Mường K, tỉnh Lào C. *Có mặt.*

Người phiên dịch cho bị cáo Thào X: ông Lầu A P, sinh năm 1983. Nơi công tác: Đài phát thanh – truyền hình tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 22/8/2020 tổ công tác PC08 – Công an tỉnh L làm nhiệm vụ tại Km78-QL12 (thuộc địa phận bản Chiềng C, xã Chăn N, huyện Sìn H, tỉnh L thì phát hiện, thu giữ của Giàng A C 02 bánh heroine. Theo C khai đó là heroinne của giàng A C mua của Giàng A H, trú tại bản Nậm X, xã Mường T, huyện Mường N, tỉnh Đ và đang trên đường vận chuyển sang bán cho Thào X ở Mường K, Lào C với giá thỏa thuận là 7,5 vạn NDT. Mở rộng điều tra, ngày 23/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh L đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thào X. Thào X khai nhận đang cầm số tiền 7,5 vạn NDT đi ra xã Bản L, huyện Mường K, tỉnh Lào C gặp Giàng A C mua ma túy.

Vật chứng thu giữ của Giàng A C gồm: 02 bánh hình chữ nhật được gói bởi nhiều lớp nilon khác nhau trong cùng là chất bột ép màu trắng nghi là heroine; Một CMND mang tên Giàng A C; Một chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 042162; Một giấy phép lái xe mang tên Giàng A C; Một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER màu sơn trắng đỏ, BKS 27B1-439.96, số khung: RLCUG610GY266616, số máy: G3D4E279724; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASANZO – N2, số IMEL: 355511093130331; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số IMEL: 861711041134834.

Vật chứng thu giữ của Thào X gồm: 750 tờ tiền trung Quốc mệnh giá 100 YUAN và 100 CNY (7,5 vạn NDT); Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave-RSX màu sơn Xanh - đen - đỏ, gắn BKS: 24B1-172.66, số khung: RLHJC4325BY654156; số máy JC43e6425854; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu realme có màu trắng có số IMEL: 86248604414812; Một chiếc điện thoại loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA màu đen, số seri 354195103118352; một chiếc bao loại bao xác rắn màu vàng.

Tại cơ quan điều tra Giàng A C khai nhận: Khoảng đầu năm 2019, Giàng A C quen Thào X trong khi đi chơi ở khu du lịch Cầu kính thuộc huyện Tam Đ, tỉnh L. Qua trao đổi, X hỏi C có biết chỗ nào bán heroine không. C nói không biết và hẹn X khi nào tìm được heroine thì sẽ thông báo sau. Sau đó X và C cho nhau số điện thoại để liên lạc. Ngày 18/8/2020 Giàng A H (Theo C khai: H có số

điện thoại là 0389811411, trú tại: Bản Nậm X, xã Mường T, huyện Mường N, tỉnh Đ) nhận bán chịu cho Giàng A C hai bánh heroine giá 200.000.000 đồng, nếu C bán được giá cao hơn thì C hưởng, còn số tiền gốc trả lại cho H. C gọi điện thoại cho Thào X và thỏa thuận giá là 7,5 vạn Nhân dân tệ/02 bánh. Sau đó C đi xe moto BKS 27B1-439.06 đến nhà H để lấy heroine. C nhận 02 bánh heroine được bọc bên ngoài bằng nilon màu đen ra khỏi nhà H khoảng 500m thì dừng xe và lấy tua vít tháo mặt nạ xe moto đang điều khiển để cất giấu heroin vào bên trong xong đi về nhà.

Khoảng 12 giờ, ngày 22/8/2020 C gọi cho X thống nhất chiều ngày 23/8/2020 khi C đi qua S, Lào C sẽ gọi điện cho X ra lấy heroine và nhận tiền. Khoảng 17 giờ ngày 22/8/2020 C một mình điều khiển xe moto BKS 27B1-439.06 đã giấu sẵn hai bánh heroine mang đi giao cho X. Đến 23 giờ cùng ngày C đi đến Km78-QL12 (thuộc địa phận bản Chiềng C, xã Chăn N, huyện Sìn H, tỉnh L) thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang. C khai nhận mang hai bánh heroine sang bán cho X ở Mường K, Lào C và hợp tác với cơ quan điều tra để kịp thời phát hiện người mua heroin của C là Thào X.

Tại cơ quan điều tra Thào X khai nhận: trước ngày bị bắt khoảng 3-4 ngày C gọi điện cho X thỏa thuận việc mua bán 2 bánh heroine. Khoảng 12 giờ trưa ngày 22/8/2020 C gọi điện cho X qua Messenger thỏa thuận chỗ nhận hàng là qua SaP về hướng Lào C và hẹn gặp vào chiều ngày 23/8/2020, X và C còn gửi tin nhắn thoại cho nhau sau đó tắt máy. Đến khoảng 09 giờ ngày 23/8/2020, C gọi điện cho X hẹn X đến Sapa lấy hàng nhưng X nói không đi được và bảo C đem ma túy đến Bản L (huyện Mường K, Lào C) rồi gọi điện cho X ra lấy. Khoảng 12 giờ trưa ngày 23/8/2020 khi X đang ăn cơm thì C gọi, X lên nhà mở tủ lấy 7,5 vạn NDT bỏ vào bao xác rắn loại vỏ bao đựng phân bón màu vàng rồi lấy xe mô tô BKS 24B1- 172.66 đi ra gặp C để giao tiền và nhận ma túy, khi ra đến điểm hẹn thì bị cơ quan điều tra khống chế, lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng để điều tra, làm rõ.

Tại kết luận giám định số: 458/GĐ-KTHS ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L kết luận: "Vật chứng thu giữ của Giàng A C có tổng khối lượng là 680 gam (sáu trăm tám mươi gam). 02 (hai) Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu Mẫu 1, Mẫu 2) gửi đến giám định là ma túy, loại: Heroine".

Tại các bản kết luận giám định số: 7143/C09-P5 ngày 25/10/2020; 7147/C09-P5 ngày 23/10/2020; 7146/C09-P5 ngày 27/10/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: 750 tờ tiền cần giám định (có mã số hiệu được liệt kê trong phụ lục kèm theo) là tiền Trung Quốc mệnh giá 100 CNY thật.

Cáo trạng số 04/CT-VKS. P1 ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L đã truy tố Giàng A C và Thào X về tội: Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giàng A C và Thào X phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý. Áp dụng

điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Giàng A C tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2020. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào X tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2020. Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật:

Tịch thu, tiêu hủy: 675,29 gam heroine còn lại sau giám định; Một chiếc bao xác rắn thu giữ của Thào X không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 750 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 100YUAN và 100 CNY. (đã niêm phong)

Tịch thu , hóa giá nộp ngân sách nhà nước 04 chiếc điện thoại di động gồm: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASANZO – N2 và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu giữ của bị cáo Giàng A C; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu realme có màu trắng và một chiếc điện thoại loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA màu đenthu giữ của Thào X.

Trả lại cho bị cáo Giàng A C: Một chứng minh thư nhân dân; Một giấy phép lái xe mang tên Giàng A C.

Trả cho bà Chang Thị N là vợ bị cáo Giàng A C một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER màu sơn trắng đỏ, BKS 27B1-439.96, số khung: RLCUG0610GY266616, số máy: G3D4E279724 và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Ngọc Hùng.

Trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Giàng D một xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave-RSX màu sơn Xanh - đen - đỏ, gắn BKS: 24B1-172.66, số khung: RLHJC4325BY654156; số máy JC43E6425854.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô BKS 27B1-439.06 cho vợ bị cáo do số tiền mua xe là của hai vợ chồng, khi C mang xe đi vợ C là bà Chang Thị N không biết, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, không có phương tiện đi lại. Ngoài ra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bị cáo Thào X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với quan điểm của những người bào chữa cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Giàng D trình bày: Ông là chồng của bị cáo Thào X, chiếc xe mô tô BKS 24B1-172.66 là xe của hai vợ chồng mua được khoảng 6 năm để làm phương tiện đi lại cho cả nhà. Việc Thào X lấy xe đi mua bán ma túy ông không biết. Hiện gia đình ông rất khó khăn, cả nhà chỉ có một chiếc xe nên đề nghị được trả lại cho gia đình.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa mình. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo phạm tội lần đầu. Về vật chứng của vụ án:

Đề nghị hội đồng xét xử trả lại 02 chiếc xe mô tô cho gia đình các bị cáo để làm phương tiện đi lại do đó là tài sản chung của vợ chồng, những người trong gia đình không biết việc phạm tội của các bị cáo. Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Thào X: Đề nghị hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo X do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo có ba người con, đến tháng 10 năm 2018 người con trai đầu bị tai nạn giao thông được gia đình chăm sóc, cứu chữa nhưng đến tháng 7 năm 2019 không qua khỏi. Gia đình bị cáo vừa kiệt quệ về kinh tế, vừa tổn thất về tinh thần phần nào đã ảnh hưởng đến tâm lý của bị cáo. Hơn nữa trong vụ án này việc mua bán ma túy chưa hoàn thành, bị cáo cũng một phần vì bị rủ rê, lôi kéo, do cả tin nên mới dẫn đến hành vi phạm tội. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô BKS 24B1-172.66 và một phần tiền mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Thào X để gia đình bị cáo giảm bớt khó khăn trước mắt, ổn định cuộc sống.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản đối chất… được xem xét và thẩm tra công khai tại phiên toà. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: do đã thỏa thuận từ trước nên ngày 22/8/2020 Giàng A C điều khiển xe mô tô BKS 27B1 – 439.06 từ nhà mình mang theo 680 gam heroine đi bán cho Thào X với giá 75.000 tệ. Khi đi đến Km78+200 quốc lộ 12, thuộc bản Chiềng C, xã Chăn n, huyện Sìn H, tỉnh L thì Giàng A C bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Sau đó cơ quan điều tra tiếp tục điều tra truy bắt Thào X và thu giữ của Thào X 75.000 NDT mà X đang mang đi để mua heroine của Giàng A C. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội

"*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy đã trở thành tệ nạn gây nhức nhối trong xã hội, là hiểm họa chung của nhân loại. Ma túy hủy hoại sức khỏe con người, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, là nguồn gốc phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Giàng A C vừa là người chủ mưu vừa là người thực hiện. Bị cáo Thào X là người thực hiện nên cần áp dụng quy định về đồng phạm theo Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Giàng A C trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc điều tra phát hiện người phạm tội khác; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa, không được đi học, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Thào X trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là phụ nữ dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa, không được đi học, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm ruộng, điều kiện gia đình khó khăn, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 675,29 gam bột nghi heroine còn lại, đã niêm phong là vật nhà nước tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 75.000 NDT là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Một chiếc bao xác rắn thu giữ của Thào X không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASANZO – N2, số IMEL: 355511093130331 và điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số IMEL: 861711041134834 thu giữ của bị cáo Giàng A C; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu realme có màu trắng có số IMEL: 862486044144812 và điện thoại loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA màu đen, số seri 354195103118352 thu giữ của Thào X đều là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chứng minh thư nhân dân và một giấy phép lái xe mang tên Giàng A C là vật không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER màu sơn trắng đỏ, BKS 27B1-439.06, số khung: RLCUG0610GY266616, số máy: G3D4E279724 và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Ngọc Hùng là tài sản chung của vợ chồng, việc bị cáo Giàng A C dùng các tài sản trên đi bán ma túy bà Chang Thị N không biết nên cần trả lại cho bà Chang Thị N theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave-RSX màu sơn Xanh - đen - đỏ, gắn BKS: 24B1-172.66, số khung: RLHJC4325BY654156; số máy JC43E6425854 thu giữ của Thào X là tài sản chung của vợ chồng, việc Thào X sử dụng chiếc xe trên để đi gặp Giàng A C, chồng bị cáo X là ông Giàng D không liên quan nên cần trả lại cho ông Giàng D theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Các vấn đề liên quan:

Theo lời khai của Giàng A C, nguồn gốc 680 gam heroine mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là của Giàng A H trú tại bản Nậm X, xã Mường T, huyện Mường N, tỉnh Đ. Kết quả điều tra, xác minh, khám xét khẩn cấp nơi ở của H không thu giữ gì, H không có mặt tại địa phương chính quyền địa phương và gia đình không biết H ở đâu. Đối với số điện thoại Giàng A C khai nhận đã giao dịch mua bán heroine của H, kết quả xác minh là số điện thoại của Lù A S, trú tại bản Mường T 2, xã Mường T, huyện Mường N, tỉnh Đ, hiện S không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của Giàng A C không có chứng cứ khác để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Kết quả điều tra chiếc xe mô tô BKS 27B1-439.06 đăng ký chủ sở hữu là Trần Ngọc H. Tuy nhiên chiếc xe đã bán cho Giàng A C, do đó anh Trần Ngọc H không liên quan đến hành vi của Giàng A C.

[7] Quan điểm của kiểm sát viên và những người bào chữa tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Thào X về việc trả lại một phần tiền đã thu giữ của bị cáo cho gia đình bị cáo. Hội đồng xét xử không chấp nhận do toàn bộ số tiền đó là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo Giàng A C là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 582/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Hội đồng xét xử miễn án án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Thào X phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng A C; Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thào X; các Điều 17, Điều 58 và các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với các bị cáo:

1. Tuyên bố các bị cáo Giàng A C, Thào X phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*".

2**.** Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Giàng A C tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Thào X tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: Một hộp bìa cát tông, dán kín nắp, bên ngoài được bọc một lớp giấy trắng không dòng kẻ, mặt trước và mặt sau hộp niêm phong được dán một mảnh giấy trắng, trên mảnh giấy ghi: Vật chứng vụ án: Giàng A C, sinh năm 1991; Nơi ĐKTT: bản Nậm P 3, xã Mường N, huyện Mường N, tỉnh Đ; hành vi: Vận chuyển trái phép chất ma túy; Phòng PC08 - Công an tỉnh L bắt ngày 22/8/2020 tại xã Chăn N, huyện Sìn H, tỉnh L. Khối lượng còn lại 675,29 gam bột nghi heroine. Trên mảnh giấy còn có chữ ký của các ông/bà: Dương Văn Hải, Vừ A Tằng, Lê Đăng Lợi, Phạm Xuân Lưu, Trương Thị Thanh Nga,

chữ ký của đương sự Giàng A C và đóng hai hình dấu của cơ quan CSĐT Công an tỉnh L. Ngoài cùng hộp niêm phong được dán phủ một lớp băng dính màu trắng trong suốt. Theo hồ sơ bên trong là 675,29 gam heroine còn lại sau giám định; Một chiếc bao xác rắn thu giữ của Thào X không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 750 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 100YUAN, có bảng kê số sê ri kèm theo (đã niêm phong).

Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước:

+ 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Giàng A C gồm: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASANZO – N2, số IMEL: 355511093130331 và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số IMEL: 861711041134834.

+ 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Thào X gồm: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu realme có màu trắng có số IMEL: 862486044144812 và một chiếc điện thoại loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA màu đen, số seri 354195103118352.

Trả lại cho bị cáo Giàng A C: Một chứng minh thư nhân dân và một giấy phép lái xe mang tên Giàng A C.

Trả cho ông Giàng D một xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave-RSX màu sơn Xanh - đen - đỏ, gắn BKS: 24B1-172.66, số khung: RLHJC4325BY654156; số máy JC43E6425854.

Trả cho bà Chang Thị N một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER màu sơn trắng đỏ, BKS 27B1-439.06, số khung: RLCUG0610GY266616, số máy: G3D4E279724 và một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042162 mang tên Trần Ngọc Hùng.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2021 giữa Công an tỉnh L và Cục thi hành án dân sự tỉnh L*).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A C.

Bị cáo Thào X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng chẵn)*.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND cấp cao tại HN;
- Công an tỉnh L;
-VKSND tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tòng Thị Tuyết